

## BÁO CÁO

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020 CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

#### I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

##### 1. Về sản xuất kinh doanh, cung ứng điện và kinh doanh điện

###### • Về sản xuất và cung ứng điện

Hoạt động chỉ đạo điều hành sản xuất, vận hành hệ thống điện và thị trường điện đã bám sát nhu cầu phụ tải, khai thác tối ưu các nguồn phát điện trong hệ thống, đặc biệt đã khai thác hiệu quả lượng nước về các hồ để phát điện. Công tác vận hành lưới điện đáp ứng được yêu cầu truyền tải và cung ứng điện tại các khu vực.

- Điện sản xuất và mua của EVN cả năm 2019 đạt 230,77 tỷ kWh, bằng 99,3% kế hoạch năm và tăng 8,7% so với thực hiện năm 2018.

- Điện thương phẩm năm 2019 đạt 209,77 tỷ kWh tăng 9,05% so với năm 2018 và bằng 99,0% kế hoạch do nhu cầu điện cấp cho công nghiệp xây dựng giảm thấp.

###### • Về kinh doanh và dịch vụ khách hàng

- Trong năm 2019, EVN và các đơn vị tiếp tục phát triển các dịch vụ về điện và đa dạng hóa hình thức cung cấp dịch vụ và đã cung cấp các dịch vụ điện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và tại 63/63 tỉnh/thành phố tạo sự thuận lợi cho khách hàng và minh bạch trong các giao dịch.

- Đến cuối năm 2019, EVN đã bán điện trực tiếp cho 28,03 triệu khách hàng, tăng hơn 1,0 triệu khách hàng so với 2018. Các chỉ tiêu về dịch vụ khách hàng đều đạt và vượt so với mục tiêu kế hoạch, trong đó:

+ Công tác thu tiền điện đạt tỷ lệ bình quân trên 99,7%;

+ Tỷ lệ khách hàng thanh toán không sử dụng tiền mặt đạt 46,54%, vượt 3,54% so với yêu cầu tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ (các TCT Điện lực TP. Hà Nội và TP. HCM đạt ~99%).

+ Thời gian cấp điện mới cho khách hàng tiếp tục được rút ngắn, trong đó thời gian cấp điện sinh hoạt khu vực thành phố/thị xã/thị trấn là 2,28 ngày, khu vực nông thôn là 2,81 ngày và khách hàng ngoài sinh hoạt là 2,89 ngày.

- Chỉ số tiếp cận điện năng của Việt Nam năm 2019 đạt 88,2/100 điểm tăng 0,24 điểm so với năm 2018 và duy trì thứ hạng 27/190 quốc gia, nền kinh tế trên thế giới và thứ 4 khu vực ASEAN vượt trước 2 năm so với mục tiêu của Chính phủ.

- Tổng thất điện năng năm 2019 giảm còn 6,49% thấp hơn 0,21% so với kế hoạch (6,7%) vượt trước 1 năm so với lộ trình của kế hoạch 5 năm 2016-2020 Thủ tướng Chính phủ giao.

## 2. Về đầu tư xây dựng

Công tác đầu tư xây dựng các công trình điện trong năm 2019 tiếp tục gặp nhiều khó khăn vướng mắc, đặc biệt công tác chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng. Trước tình hình đó, Tập đoàn và các đơn vị đã nỗ lực trong chỉ đạo điều hành và triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy tiến độ các dự án, đặc biệt các công trình phục vụ truyền tải công suất các nguồn điện và cấp điện cho các phụ tải lớn.

- Giá trị khối lượng đầu tư năm 2019 của toàn Tập đoàn là 99.976 tỷ đồng, đạt 95,3% kế hoạch; trong đó giá trị khối lượng đầu tư của Công ty mẹ đạt 22.822 tỷ đồng.

- Về đầu tư nguồn điện:

+ Đã đưa vào vận hành thương mại dự án NMNĐ Vĩnh Tân 4 MR (600MW) và hòa lưới phát điện dự án NMNĐ Duyên Hải 3 MR (688MW); Đã đưa vào vận hành các nhà máy ĐMT Vĩnh Tân 2 (42,65MWp), ĐMT Đa Mi (47,5 MWp), ĐMT Miền Trung (50MWp).

+ Đã khởi công các dự án ĐMT Phước Thái 1 và ĐMT Sê San 4.

+ Đã phê duyệt FS các dự án TĐ Hòa Bình MR, Ialy MR và NĐ Ô Môn IV; Phê duyệt điều chỉnh FS Dự án NĐ Quảng Trạch I; Phê duyệt PreFS các dự án NĐ Dung Quất I&III. Đối với các dự án NĐ Ô Môn III và TĐ Trị An MR các cấp có thẩm quyền đang xem xét để phê duyệt PreFS.

+ Dự án TĐ tích năng Bắc Ái: hoàn thiện các bước chuẩn bị đầu tư giai đoạn 1 (hạng mục Cụm công trình cửa xả) với mục tiêu khởi công trong tháng 1/2020 và hoàn thành tháng 4/2021.

- Về đầu tư lưới điện:

Năm 2019, đã khởi công 196 công trình và hoàn thành 192 công trình lưới điện 110-500kV. Trong đó, đã hoàn thành các công trình quan trọng như:

+ Các công trình lưới điện 500kV đồng bộ TTĐL Vĩnh Tân, ĐD 500kV Sông Hậu - Đức Hòa giai đoạn 1 (đồng bộ NĐ Sông Hậu 1), ĐD 500kV Long Phú – Ô Môn (đồng bộ NĐ Long Phú 1)...; Các công trình giải tỏa thủy điện Tây Bắc (Nâng công suất / lắp máy 2 các TBA 500kV Lai Châu, 220kV Than Uyên)...

+ Các công trình nâng cao năng lực truyền tải (Các đường dây 220kV: mạch 2 Đồng Hới - Đông Hà - Huế, Quảng Ngãi - Quy Nhơn, Pleiku 2 - An Khê, ...) và các công trình cấp điện TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các phụ tải quan trọng khác.

+ Đối với các công trình giải tỏa năng lượng tái tạo khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận và lân cận, đã hoàn thành cải tạo nâng khả năng tải đường dây 110kV

Tháp Chàm - Ninh Phước - Phan Rí, hoàn thành vượt tiến độ 02 công trình nâng công suất các TBA 220kV Hàm Tân, Tháp Chàm...

Hiện nay, các đơn vị đang tập trung đầu tư các công trình đồng bộ đầu nối các nhà máy nhiệt điện BOT (Nghị Sơn 2, Vân Phong, Hải Dương, ...), các công trình nâng cao năng lực truyền tải và cấp điện phụ tải quan trọng, như: ĐD 500kV Vũng Áng - Dốc Sỏi - Pleiku 2, các công trình tăng cường giải tỏa công suất các nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt tại khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận (như: Nâng công suất các TBA 500kV Vĩnh Tân, Di Linh; các TBA 220kV Ninh Phước, Phan Rí, Vĩnh Hảo, Phước Thái, Cam Ranh, Vân Phong... và các đường dây đầu nối).

### **3. Về công tác sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp**

Trong năm 2019, EVN tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ tạo tiền đề phân đấu hoàn thành Quyết định số 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các kết quả chính đạt được như sau:

- Đã hoàn thành kiện toàn mô hình tổ chức quản lý, điều hành trong Tập đoàn, gồm: (i) Sắp xếp, hợp nhất các ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy với các Ban chuyên môn; (ii) Chuyển đổi mô hình cơ cấu tổ chức quản lý các Tổng công ty sang mô hình có Hội đồng thành viên và bộ máy tham mưu giúp việc; (iii) Mô hình tổ chức các Công ty thủy điện sau khi tách công tác dịch vụ sửa chữa...

- Đề án Chiến lược phát triển Tập đoàn đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 và Đề án chuyển Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia thành Công ty TNHH MTV đã được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV) thông qua, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ trong Tập đoàn, đảm bảo phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, Quy chế quản lý tài chính của EVN và các quy định pháp luật hiện hành.

- Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của các TCTĐL theo mô hình HĐTV; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Công ty thủy điện theo mô hình tổ chức mới, của các đơn vị mới thành lập như Ban QLDA điện 1, 2, 3, Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Công ty Nhiệt điện Thái Bình và Trung tâm dịch vụ sửa chữa EVN.

- Rà soát các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp, gửi UBQLV, các Bộ, ngành liên quan để tổng hợp, đề xuất với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quan tâm, tháo gỡ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, trong đó có EVN.

### **4. Về công tác cổ phần hóa và thoái vốn**

- Công tác cổ phần hóa (CPH)

- CPH Tổng công ty Phát điện 3 (EVNGENCO3): EVN đã trình UBQLV hồ sơ quyết toán cổ phần hóa. Tuy nhiên, do còn một số khó khăn, vướng mắc, cần có ý kiến hướng dẫn của các Bộ ngành.

UBQLV đã thành lập lại Ban chỉ đạo CPH và Ban chỉ đạo CPH đã thành lập lại Tổ giúp việc để giải quyết các khó khăn, vướng mắc, thực hiện công tác quyết toán; đồng thời tiếp tục kiến nghị Thủ tướng Chính phủ gia hạn thời gian quyết toán CPH.

- CPH Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2): UBQLV đã ban hành quyết định cổ phần hóa với thời điểm XDGTĐN là 0h ngày 01/01/2019, đã phê duyệt Kế hoạch tiến độ với mục tiêu chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) cuối năm 2020. EVN đã hoàn thành hồ sơ XDGTĐN báo cáo Kiểm toán nhà nước kiểm toán kết quả.

- CPH Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1): trong năm 2019, EVN đã chỉ đạo quyết liệt để EVNGENCO1 hoàn thành toàn bộ phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và phương án sử dụng đất, đáp ứng điều kiện CPH. Ngày 31/12/2019, UBQLV đã ban hành quyết định cổ phần hóa với thời điểm XDGTĐN là 0h ngày 01/01/2020.

• *Công tác thoái vốn*

Thực hiện Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 14/6/2017, trong năm 2019, EVN tiếp tục triển khai thoái vốn tại cả 5 CTCP.

Kết quả đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại CTCP Phong điện Thuận Bình (TBW); hoàn thành thoái phần lớn vốn tại Công ty Tài chính CP Điện lực (đã thoái 162,5 tỷ đồng/187,5 tỷ đồng phải thoái) và một phần tại CTCP Tư vấn XD Điện 4 với tổng giá trị thoái vốn tính theo mệnh giá 203,25 tỷ đồng, thu về 292,19 tỷ đồng, thặng dư 88,94 tỷ đồng.

**5. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - EVN năm 2019**

- Tổng doanh thu (doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác): 334.748 tỷ đồng.

- Tổng chi phí: 333.759 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 988 tỷ đồng, bằng 104% KH.

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

**1. Mục tiêu và nhiệm vụ**

- Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện quốc gia, đảm bảo hiệu quả kinh tế vận hành hệ thống điện và an ninh cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đời sống nhân dân;

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao về đầu tư các dự án nguồn điện và các dự án lưới điện theo đúng tiến độ được duyệt; tập trung đẩy mạnh tiến độ các dự án

đầu tư cấp bách, các dự án lưới điện giải tỏa công suất các nguồn năng lượng tái tạo;

- Thực hiện các nhiệm vụ chủ đề năm 2020 của Tập đoàn là “**Tập trung hoàn thành toàn diện Kế hoạch 5 năm 2016-2020**”, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu Kế hoạch 5 năm 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 13/02/2018;

- Tiếp tục quá trình tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa theo Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020;

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; Đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

## **2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu của EVN và Công ty mẹ EVN**

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty mẹ EVN được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt tại Quyết định số 119/QĐ-UBQLV ngày 11/3/2020 như sau:

- i) Sản lượng điện sản xuất và mua toàn EVN: 251,6 tỷ kWh
- ii) Sản lượng điện bán của Công ty mẹ EVN: 238,1 tỷ kWh
- iii) Điện thương phẩm toàn EVN: 228,0 tỷ kWh
- iv) Tổng doanh thu: 370.123 tỷ đồng
- v) Lợi nhuận trước thuế: 989 tỷ đồng
- vi) Lợi nhuận sau thuế: 791,2 tỷ đồng
- vii) Kế hoạch vốn đầu tư : 15.289 tỷ đồng

## **3. Kế hoạch đầu tư phát triển**

### **a. Về đầu tư nguồn điện**

- Hoàn thành phát điện: Dự án TĐ Thượng Kon Tum (220 MW) và các dự án ĐMT Phước Thái 1 (50MW), ĐMT Sê San 4 (49 MWp), ĐMT Phước Thái 2 (100 MWp), Phước Thái 3 (50 MWp).

- Khởi công dự án NĐ Quảng Trạch I (1.200MW), TĐ Hoà Bình MR (480MW)

- Tập trung đầu tư 10 dự án nguồn điện trọng điểm được giao, trong đó đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và thu xếp vốn để khởi công các dự án TĐ Ialy MR, NĐ Ô Môn IV và NĐ Dung Quất I trong năm 2021

### **b. Về đầu tư lưới điện**

- Khởi công 218 công trình và hoàn thành đưa vào vận hành 240 công trình lưới điện từ 110-500kV.

- Tập trung giải quyết vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình lưới điện trọng điểm như:

- + ĐD 500kV Vĩng Áng - Dốc Sỏi - Pleiku 2 (hoàn thành trong năm 2020)
- + Lưới điện đồng bộ các NB Hải Dương, Nghi Sơn 2, Vân Phong 1...
- + Các công trình giải tỏa công suất các nguồn điện, đặc biệt giải tỏa các nguồn điện năng lượng tái tạo tại Ninh Thuận, Bình Thuận.
- + Các công trình phục vụ nhập khẩu điện từ Lào
- + Các công trình trọng điểm cấp điện cho TP. Hà Nội và các phụ tải lớn

**c. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng**

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư xây dựng năm 2020, kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 toàn Tập đoàn là 93.216 tỷ đồng, cụ thể:

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư năm 2020: **93.216 tỷ đồng**
  - + Vốn vay nước ngoài: 9.564 tỷ đồng
  - + Vốn tín dụng ưu đãi: 606 tỷ đồng
  - + Vốn vay thương mại trong nước: 20.564 tỷ đồng
  - + Vốn tự có: 60.057 tỷ đồng
  - + Vốn ngân sách nhà nước: 708 tỷ đồng
  - + Vốn khác: 1.716 tỷ đồng
- Kế hoạch vốn đầu tư của Công ty Mẹ EVN là 15.289 tỷ đồng, trong đó:
  - + Trả nợ gốc và lãi vay: 6.242 tỷ đồng
  - + Đầu tư thuần: 9.047 tỷ đồng

**III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020**

**1. Giải pháp vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện quốc gia, đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển KT-XH và sinh hoạt của nhân dân**

- Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện và thị trường điện, huy động tối ưu các nhà máy điện trong hệ thống. Bám sát tình hình phụ tải, diễn biến thời tiết - thủy văn và sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi.
- Chủ động trong việc cung cấp, nhập khẩu than cho phát điện đáp ứng sản lượng điện sản xuất mùa khô và cả năm theo kế hoạch.
- Phối hợp với các đối tác thực hiện các giải pháp nhập khẩu bổ sung các nguồn khí thiên nhiên và LNG đảm bảo khai thác tối đa công suất các NMNĐ khí.
- Chủ động phòng, chống, ứng phó giảm thiểu thiệt hại, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai, đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.
- Các Tổng công ty điện lực triển khai chương trình điều chỉnh phụ tải điện (DR), chương trình quốc gia về điều chỉnh nhu cầu sử dụng điện khách hàng (DSM), đẩy mạnh tự lắp đặt và vận động khách hàng lắp đặt nguồn NLMTAM và lắp đặt bù công suất phản kháng góp phần đảm bảo cung cấp điện.

## **2. Tiếp tục tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức sản xuất phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành Điện của Chính phủ**

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017-2020, trong đó:

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức quản lý, bộ máy điều hành theo hướng thống nhất trong các Tổng công ty thuộc EVN với yêu cầu xóa bỏ sự chòng chéo chức năng, nhiệm vụ trong công tác quản lý và kiểm soát.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty mẹ để phù hợp yêu cầu hoạt động SXKD trong giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh.
- Chỉ đạo triển khai các Đề án tách khâu phân phối và khâu kinh doanh bán lẻ điện tại các TCT điện lực, tách khâu dịch vụ sửa chữa và khâu quản lý vận hành lưới điện phân phối của các TCTĐL miền.
- Củng cố, hoàn thiện tổ chức, bộ máy và kiện toàn nhân sự đối với các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tập đoàn mới được thành lập.
- Thành lập Trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học thuộc EVN sau khi được Thủ tướng Chính phủ thông qua.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đánh giá kết quả thực hiện công việc theo hiệu quả, năng suất và chất lượng, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả thực hiện công việc.
- Thực hiện cổ phần hóa các TCT phát điện theo kế hoạch.
- Hoàn thành toàn bộ công tác sửa đổi, xây dựng mới các quy chế, quy định quản lý nội bộ của EVN.

## **3. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng**

- Chỉ số tiếp cận điện năng cải thiện so với năm 2019, xếp hạng  $\leq 24/190$  quốc gia, nền kinh tế. Tiếp tục cải tiến các dịch vụ cấp điện qua lưới hạ áp và trung áp. Triển khai “Quy trình thí điểm về cơ chế phối hợp giữa Cơ quan nhà nước và Điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp” để phối hợp giải quyết nhanh nhất các dịch vụ về cấp điện cho khách hàng.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ giao tiếp khách hàng tại phòng giao dịch và TTCSKH để phục vụ khách hàng kịp thời, chuyên nghiệp; nâng cao công tác tuyên truyền, truyền thông, tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hoạt động vì cộng đồng cùng địa phương, cộng đồng để tạo đồng thuận xã hội, hình ảnh ngành điện thân thiện, tận tâm và chuyên nghiệp.

- Nâng cao tỷ lệ cung cấp giao dịch qua các kênh của Trung tâm CSKH (Tổng đài, Website, Email, Ứng dụng CSKH, Chatbot...) và qua các Trung tâm hành chính công/Cổng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện năm 2020 cao hơn năm 2019.

- Thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4: thực hiện cung cấp 100% các dịch vụ có thu phí của các TCTĐL giải quyết ở cấp độ 4; cho phép khách hàng thanh toán bằng nhiều phương tiện khác nhau (chuyển khoản online, thẻ ngân hàng, ví điện tử kết hợp với mã QR,...).

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, sử dụng các phần mềm ứng dụng hiện trường, trang bị thiết bị tiên tiến để phục vụ tốt công tác dịch vụ khách hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

#### **4. Nâng cao chất lượng công tác đầu tư xây dựng, hiệu quả sử dụng vốn**

- Phối hợp chặt chẽ các địa phương để tháo gỡ các vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB, đặc biệt là các công trình lưới điện trọng điểm, đồng thời đôn đốc các nhà thầu thi công, cung cấp vật tư thiết bị... tập trung nguồn lực nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, đáp ứng nhiệm vụ kế hoạch đầu tư xây dựng. Thực hiện và kiểm soát chặt chẽ tiến độ các dự án; phối hợp với các Sở ngành, địa phương để báo cáo cấp thẩm quyền chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vướng mắc về đất đai của các công trình lưới điện trọng điểm. Tập trung công tác giám sát thi công, có biện pháp xử lý ngay các dự án chậm tiến độ, các dự án khi đóng điện không còn nợ các tồn tại.

- Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện và phát huy tính chuyên nghiệp hóa của các Ban QLDA trực thuộc phù hợp với nhiệm vụ mới; triển khai kế hoạch đào tạo để có đủ nguồn cán bộ quản lý, giám sát theo hướng chuyên sâu.

- Tăng cường công tác quản lý hợp đồng, quản lý tiến độ và quản lý chất lượng thực hiện của các nhà thầu tư vấn, thiết kế, giám sát, xây lắp, cung cấp VTTB.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; thực hiện nghiêm việc đánh giá hiệu quả đầu tư công trình trước, trong và sau khi hoàn thành. Hoàn thiện và triệt để áp dụng suất đầu tư công trình; ứng dụng thiết kế 3D, tăng cường việc đánh giá trách nhiệm trong các khâu khảo sát, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu, lựa chọn VTTB đảm bảo chất lượng, giám sát thi công, nghiệm thu, quyết toán.

- Thực hiện quyết toán vốn đầu tư các công trình hoàn thành kể từ ngày nghiệm thu đóng điện (trong thời gian tối đa 03 tháng đối với công trình lưới điện phân phối và 06 tháng đối với công trình lưới điện truyền tải), để đảm bảo thời gian thanh toán, tăng tài sản, nâng cao hiệu quả đầu tư công trình.

- Thực hiện tốt công tác thanh, quyết toán thu hồi công nợ, vật tư thiết bị, tài sản cố định. Quản trị tối ưu hàng tồn kho; tích cực sắp xếp, phân loại để tái sử dụng và thanh lý những VTTB không sử dụng để xử lý thu hồi vốn kịp thời.

#### **5. Nâng cao năng suất lao động, tập trung phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, sắp xếp lao động hợp lý; rà soát điều chỉnh định biên lao động của các đơn vị. Tổ chức sắp xếp và bố trí lao động hợp lý,



sử dụng lao động tiết kiệm, quản lý chặt chẽ ngày công lao động, hạn chế tối đa việc tăng lao động.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý lao động, tiền lương. Thực hiện tốt kế hoạch chi lương gắn với đánh giá KPIs. Nghiên cứu cơ chế trả lương đặc thù cho chuyên gia, công nhân lành nghề.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: hoàn thiện, nâng cao năng lực hoạt động cán bộ làm công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; mở rộng đào tạo trực tuyến; tập trung đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho các cấp quản lý; công tác đào tạo đổi mới tư duy lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành chủ chốt, cán bộ quy hoạch; đào tạo trong và ngoài nước để phát triển đội ngũ kỹ sư ASEAN, chuyên gia, công nhân lành nghề; chú trọng chất lượng và hiệu quả sau đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện việc chăm lo và cải thiện sức khỏe cho người lao động để đảm bảo nguồn nhân lực của Tập đoàn có trình độ và có đủ sức khỏe. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến công nhân, viên chức, lao động.

#### **6. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, CNTT toàn diện trong SXKD, ĐTXD và quản lý vận hành hệ thống điện**

- Tiếp tục triển khai Đề án “Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động sản xuất kinh doanh”.

- Xây dựng và thực hiện các phương án đảm bảo an ninh cho hệ thống thông tin.

- Hoàn tất quy hoạch sắp xếp lại cơ sở dữ liệu dùng chung để tối ưu hóa tài nguyên hệ thống, đồng bộ với xây dựng Trung tâm dữ liệu, hoàn tất triển khai Trung tâm dữ liệu tập trung (Data center).

- Đẩy mạnh sử dụng hiệu quả phần mềm dùng chung của Tập đoàn.

- Tiếp tục đưa các đội thi công sửa chữa lưới điện Hotline vào khai thác nhằm gia tăng độ ổn định tin cậy cung cấp điện, tăng sản lượng điện thương phẩm.

- Hoàn thành kế hoạch xây dựng Trung tâm điều khiển đặt tại các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố có chức năng vừa giám sát, thu thập dữ liệu, điều khiển lưới điện 110kV và lưới điện phân phối, giám sát, thu thập dữ liệu, điều khiển lưới điện 110kV đảm bảo tích hợp và khai thác hiệu quả nhất cơ sở dữ liệu của hệ thống SCADA hiện hữu.

**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**  
**CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch</b>
1	Sản lượng điện sản xuất và mua	Tỷ kWh	251,6
2	Sản lượng điện bán	Tỷ kWh	238,1
3	Sản lượng điện thương phẩm (toàn Tập đoàn)	Tỷ kWh	228,0
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	370.123
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	989
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	791,2
7	Vốn đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	15.289